

Số: 29 /KH-UBND

Huyện Dương Minh Châu, ngày 25 tháng 02 năm 2019

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện các mục tiêu giảm nghèo**  
**trên địa bàn huyện Dương Minh Châu năm 2019**

Căn cứ Nghị quyết 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Dương Minh Châu lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 – 2020 và Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 27/9/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu về việc thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Dương Minh Châu;

Căn cứ Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định chuẩn hộ nghèo tỉnh và chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4450/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Tây Ninh cuối năm 2018 trên địa bàn huyện;

Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn huyện năm 2019 cụ thể như sau:

**I. KHÁI QUÁT VỀ THỰC TRẠNG HỘ NGHEÒ**

Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2018, toàn huyện có 225 hộ nghèo/30.450 hộ dân, chiếm 0,74%/tổng số hộ dân toàn huyện; 328 hộ cận nghèo/30.450 hộ dân, chiếm 1,08%/tổng số hộ dân toàn huyện. Các nguyên nhân nghèo chủ yếu là do ốm đau bệnh nặng; không có sức lao động; thiếu vốn sản xuất; thiếu phương tiện sản xuất.

**II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHEÒ NĂM 2019**

**1. Mục tiêu**

Cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn khó khăn, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, điều kiện sống, thông tin, bảo hiểm y tế và trợ giúp xã

hội); hạn chế tái nghèo, giảm khoảng cách tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giữa các nhóm dân cư.

Phần đầu trong năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm 0,3% (từ 1,82% cuối năm 2018 xuống còn 1,51% cuối năm 2019) như sau:

STT	Đơn vị	Số hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu năm 2019			Số hộ dân	Tỷ lệ hộ nghèo	Hộ không khả năng thoát nghèo	Số hộ nghèo giảm so với đầu năm 2019	Tỷ lệ % giảm nghèo cuối năm 2019	Số hộ nghèo còn lại cuối năm 2019	Tỷ lệ % hộ nghèo còn lại cuối năm 2019	Ghi chú
		Hộ nghèo	Cận nghèo	Tổng cộng								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Thị trấn	14	27	41	1.664	2,46	5	13	0,78	28	1,68	
2	Suối Đá	53	57	110	4.099	2,68	9	15	0,37	95	2,32	
3	Phan	10	45	55	1.952	2,82	8	8	0,41	47	2,41	XD xã NTM 2019
4	Bàu Năng	40	11	51	4.862	1,05	16	6	0,12	45	0,93	
5	Chà Là	15	16	31	2.720	1,14	9	8	0,29	23	0,85	Duy trì xã NTM
6	Cầu Khởi	18	24	42	2.520	1,67	16	8	0,32	34	1,35	Tiếp tục thực hiện XDNTM 2019
7	Trông Mít	11	31	42	4.207	1,00	10	10	0,24	32	0,76	
8	Lộc Ninh	14	17	31	1.977	1,57	10	4	0,20	27	1,37	
9	Bến Củi	13	14	27	1.519	1,78	12	5	0,33	22	1,45	Duy trì xã NTM
10	Phước Minh	19	49	68	2.831	2,40	15	11	0,39	57	2,01	
11	Phước Ninh	18	37	55	2.099	2,62	7	4	0,19	51	2,43	Duy trì xã NTM
<b>Tổng cộng</b>		<b>225</b>	<b>328</b>	<b>553</b>	<b>30.450</b>	<b>1,82</b>	<b>117</b>	<b>92</b>	<b>0,30</b>	<b>461</b>	<b>1,51</b>	

## 2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội, trước hết là về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh... để giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chiều tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

- Giải quyết thủ tục cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh khi có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

- Đảm bảo 100% các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí đúng theo quy định.

- Thực hiện miễn giảm học phí, các khoản đóng góp khác cho 100% học sinh nghèo theo quy định.

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, người nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo.

- Hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo xây dựng nhà ở, hố xí hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh và tăng số hộ được sử dụng nước sạch để giảm thiểu thiếu hụt về nước sạch và vệ sinh.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách bảo trợ xã hội, các trợ giúp theo quy định đối với hộ nghèo chuẩn Trung ương.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực cho mục tiêu giảm nghèo như: Vận động ủng hộ Quỹ vì người nghèo; phát huy sức mạnh toàn dân, phát triển kinh tế và giúp nhau giảm nghèo bền vững.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các cấp ủy, chính quyền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện lồng ghép các chính sách, chương trình dự án để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, vận động Nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

3. Tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các dự án trong khuôn khổ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được Ngân sách Trung ương bố trí vốn.

4. Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của chương trình giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân đối với việc thực hiện các chính sách giảm nghèo đối với hộ nghèo, người nghèo được thụ hưởng.

5. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, bao gồm:

a) *Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo*

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ, chủ hộ là thanh niên; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ kết nối người nghèo với thị trường thông qua phát triển các đơn vị cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hộ nghèo.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo. Tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với lao động nghèo có nhu cầu.

b) *Hỗ trợ giáo dục và đào tạo*

Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện

chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác. Khuyến khích xây dựng và mở rộng “Quỹ khuyến học”.

*c) Hỗ trợ y tế*

Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo.

*d) Hỗ trợ nhà ở*

Tiếp tục vận động nguồn lực xóa nhà tạm cho hộ nghèo để cải thiện nhà ở, ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật.

*e) Trợ giúp pháp lý*

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

## **6. Trợ cấp xã hội khác**

- Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật, người đơn thân nuôi con nhỏ... theo quy định của Chính phủ. Trợ cấp, trợ giúp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,...

- Hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo ở cơ sở.

8. Tăng cường lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và Chương trình giảm nghèo, đảm bảo các hộ nông dân nghèo đều được hỗ trợ, tạo điều kiện trong các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn Ngân sách Trung ương, tỉnh, một phần được cân đối từ ngân sách địa phương (nếu có) và huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của huyện. Chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan xác định đối tượng hỗ trợ; tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trong toàn huyện.

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện các chính sách trợ giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo như: Bảo hiểm y tế, giáo dục, tín dụng, nhà ở, dạy nghề tạo việc làm,...

- Giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

- Hướng dẫn thực hiện chính sách dạy nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động cho người nghèo.

- Hướng dẫn và đôn đốc các ngành thực hiện chế độ báo cáo định kỳ các chính sách thuộc lĩnh vực ngành quản lý, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 theo đúng quy trình quy định; tổng hợp số hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

## **2. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí (nguồn Trung ương hỗ trợ theo Chương trình mục tiêu, cân đối và bố trí nguồn từ ngân sách địa phương) đảm bảo các hoạt động của Chương trình giảm nghèo; phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định.

## **3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Hướng dẫn, thực hiện chính sách dạy nghề lao động nông thôn thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Thực hiện Chương trình khuyến nông - lâm - ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia; hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh; hướng dẫn, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực từ Chương trình xây dựng nông thôn mới đầu tư cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

## **4. Phòng Y tế và Trung tâm y tế**

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, người bị bệnh hiểm nghèo trong khám, chữa bệnh; quản lý và sử dụng hiệu quả Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo.

## **5. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh nghèo theo quy định; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; phối hợp Hội Khuyến học huyện vận động, khuyến khích xây dựng “Quỹ khuyến học”.

## **6. Phòng Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo.

## **7. Phòng Kinh tế - Hạ tầng**

Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Kế hoạch của huyện.

## 8. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện chính sách đưa văn hóa về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo tiếp cận văn hóa, thông tin.

## 9. Đài Truyền thanh

Thông tin tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, huyện, về mục tiêu, tầm quan trọng và các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, các cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả về giảm nghèo, các gương điển hình vươn lên thoát nghèo...

## 10. Bảo hiểm xã hội huyện

Phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh và bảo trợ xã hội kịp thời, chính xác, đúng quy định.

## 11. Ngân hàng Chính sách xã hội

Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

**12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Cựu chiến binh huyện và Đoàn TNCS HCM huyện:** Chủ động phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cách làm hay, hiệu quả cho các hội viên, đoàn viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh; tích cực, chủ động khai thác các nguồn vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh vay phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ; vận động các tổ chức, cơ quan, đơn vị, các hộ khá...nhận giúp đỡ các hộ nghèo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”; tăng cường các biện pháp vận động xây dựng và phát huy hiệu quả nguồn “Quỹ vì người nghèo” các cấp.

## 13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo; huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch giảm nghèo tại địa phương; tập trung hỗ trợ các hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công, bảo trợ xã hội; bố trí ổn định cán bộ làm công tác giảm nghèo xã, thị trấn.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp giảm nghèo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo trên địa bàn.

- Huy động, vận động ủng hộ Quỹ vì người nghèo; phân công giúp đỡ hộ nghèo (có địa chỉ) thoát nghèo bền vững; xây dựng các mô hình, tổ nhóm làm kinh tế giỏi.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh đúng quy trình, quy định. Theo dõi, quản lý chặt số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn.

## VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn cụ thể hoá kế hoạch, tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này, hàng năm định kỳ báo cáo quý vào ngày 25 tây tháng cuối quý, vào ngày 25 tây tháng 6, 25 tây tháng 12 báo cáo kết quả về UBND huyện (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

2. Giao phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện (cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện) theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các phòng, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn. Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo và tham mưu UBND huyện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các mục tiêu giảm nghèo năm 2019 trên địa bàn huyện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về UBND huyện (qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện) để được hướng dẫn và kiến nghị cấp trên có hướng xử lý kịp thời. /.

Nơi nhận: *OM*

- Sở LĐTB&XH tỉnh;
- TT Huyện ủy; HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP&CVVX;
- Lưu: VT, VP HĐND-UBND huyện.



K/ CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Phương

